

UBND HUYỆN VIỆT YÊN
BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1429/BCĐ-NN

Việt Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2015

V/v: Kiểm tra kết quả triển khai,
thực hiện Chương trình MTQG xây
dựng NTM năm 2015.

Kính gửi:

- Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện;
- Thành viên Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện;
- Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã.

Để đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND huyện-Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện thành lập các Tổ kiểm tra (theo danh sách đính kèm)

1. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra kết quả thực hiện xây dựng NTM các xã: Các xã chuẩn bị báo cáo theo đề cương đính kèm, (riêng 02 xã Tăng Tiến và Bích Sơn báo cáo kết quả theo yêu cầu tại Công văn số 1428/BCĐ-NN, ngày 04/12/2015)
- Kiểm tra, đánh giá Đề án xây dựng NTM các xã giai đoạn 2016-2020.

2. Thành phần đơn vị được kiểm tra

- Thường trực Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, tổ giúp việc;
- Trưởng Tiểu ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các thôn.

3. Thời gian và địa điểm: Từ ngày 07/12 đến ngày 15/12/2015 tại trụ sở UBND các xã.

Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc mỗi xã một buổi. Lịch làm việc cụ thể đối với từng xã đề nghị các Tổ trưởng chủ động liên hệ, thống nhất với xã. Báo cáo kết quả kiểm tra gửi về Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 17/12/2015.

Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện trước ngày 21/12/2015.

Lưu ý: Thành viên Ban chỉ đạo huyện trong Tổ kiểm tra dự kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tại địa phương mình phụ trách.

Yêu cầu thành viên BCĐ xây dựng NTM huyện, thành viên Văn phòng điều phối NTM huyện, Trưởng Ban Quản lý xây dựng NTM các xã nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c Nguyễn Đức Hiền - PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đức Hiền





SÁCH CÁC TỔ KIỂM TRA

(Kèm theo Công văn số: 4429/BCD-NN ngày 14/12/2015 của Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Việt Yên)

Tổ 1. Kiểm tra các xã: Hương Mai, Trung Sơn, Ninh Sơn, Tự Lạn.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Ông: Thân Văn Thuận	Trưởng Ban Tuyên giáo
2	Bà: Thân Thị Hương	Trưởng Phòng Lao động-TB&XH
3	Bà: Nguyễn Thị Cúc	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện
4	Ông: Lê Văn Khu	Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch
5	Ông: Nguyễn Văn Thụ	Thành viên Văn phòng Điều phối NTM huyện

Tổ 2. Kiểm tra các xã: Vân Trung, Quang Châu, Tăng Tiến, Hồng Thái


TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Ông: Lương Ngọc Đức	Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường
2	Ông: Nguyễn Văn Khánh	Phó Trưởng phòng NN&PTNT-Thành viên Thường trực Văn phòng điều phối NTM huyện
3	Ông: Nguyễn Văn Dân	Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin
4	Ông: Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
5	Ông: Trần Văn Huân	Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo
6	Ông: Trương Ngọc Giao	Chuyên viên Phòng KT&HT-Thành viên Văn phòng Điều phối NTM huyện

Tổ 3. Kiểm tra các xã: Bích Sơn, Hoàng Ninh, Quảng Minh, Minh Đức, Nghĩa Trung

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổ trưởng
1	Ông: Nguyễn Xuân Phúc	Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện	Tổ trưởng
2	Bà: Nguyễn Kim Oanh	Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT	Tổ phó
3	Ông: Phạm Hữu Thường	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tổ viên
4	Ông: Đoàn Mạnh Chiến	Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện	Tổ viên
5	Bà: Nguyễn Thị Kim Cúc	Trưởng Đài Truyền thanh	Tổ viên
6	Bà: Nguyễn Thi Ngọc Ánh	Chuyên viên phòng Nông nghiệp&PTNT-Thành viên Văn phòng Điều phối NTM huyện	Tổ viên

Tổ 4. Kiểm tra các xã: Tiên Sơn, Việt Tiến, Thượng Lan, Vân Hà

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác	Ghi chú
1	Ông: Nguyễn Công Huân	Trưởng phòng Y tế	Tổ trưởng
2	Ông: Nguyễn Đức Hiền	Trưởng phòng Nội vụ	Tổ phó
3	Ông: Tống Minh Thông	Chủ tịch Hội nông dân	Tổ viên
4	Ông: Nguyễn Văn Hùng	Phó Bí thư Huyện đoàn	Tổ viên
5	Ông: Vũ Văn Hồng	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường-Thành viên Văn phòng Điều phối NTM huyện	Tổ viên

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM**
(Kèm theo Công văn số 227/BCĐ-NN ngày 04/12/2015 của Trưởng Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Việt Yên)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Các văn bản chỉ đạo trong năm 2015.
- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình.
- Những thuận lợi, khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.
- Công tác phối hợp chỉ đạo: đánh giá sự tham gia của MTTQ, Đoàn thể nhân dân trong việc vận động cán bộ, Hội viên tham gia Chương trình.

2. Kết quả triển khai xây dựng nông thôn mới

2.1. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân

Sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể trong phòng trào thi đua, đoàn kết xây dựng nông thôn mới; tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia.

Số pano, áp phích, khẩu hiệu về tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; số tin bài trên đài truyền thanh xã.

2.2. Kết quả hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng NTM

- Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xã đăng ký năm 2015.
- Đánh giá mức độ hoàn thành của từng chỉ tiêu, tiêu chí trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM (tại QĐ 491/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 16/4/2009 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; QĐ số 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

(đánh giá các tiêu chí xây dựng nông thôn mới chi tiết theo biểu kèm đính kèm)

2.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn

- Kết quả thực hiện các hạng mục công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn năm 2014.
- Kết quả công tác vận động nhân dân chủ động tham gia Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: hiến đất, tháo dỡ công trình, đóng góp ngày công lao động, vật liệu xây dựng...

2.4. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân

- Hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, các mô hình liên kết sản xuất hiệu quả...

2.5. Kết quả triển khai công tác dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu năm 2015

2.6. Kết quả giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ các cấp để thực hiện chương

trình xây dựng nông thôn mới.

2.7. Các nội dung khác (Văn hoá, xã hội, môi trường, an ninh trật tự xã hội...)

3. Nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình

- Nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh, huyện hỗ trợ
- Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án trên địa bàn.
- Vốn huy động từ doanh nghiệp và nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTCQG NÔNG THÔN MỚI XÃ....., HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
THEO 19 TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số	Hiện trạng		Mục tiêu phấn đấu để đạt tiêu chí		Ghi chú
				Đạt	Chưa đạt	Cải tạo, nâng cấp	Xây dựng mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1.1	Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ	Đánh giá		Đạt				
1.2	Quy hoạch phát triển hạ tầng KT - XH - MT; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã	Đánh giá						
2	Giao thông	Đánh giá						
2.1	Đường trục xã, liên xã	Đánh giá			Chưa đạt			
	Chiều dài	km						
	Đã cứng hoá	km						
	Tỷ lệ cứng hoá	km						
2.2	Đường trục thôn, xóm	%						
	Chiều dài	Đánh giá						
	Đã cứng hoá	km						
	Tỷ lệ cứng hoá	km						
2.3	Đường ngõ xóm	%						
		Đánh giá						

	Chiều dài	km							
	Đã cứng hoá	km							
	Tỷ lệ cứng hoá	%							
	Sạch không lầy lội	km							
	Tỷ lệ sạch không lầy lội	%							
2.4	Đường trục chính nội đồng	Đánh giá							
	Chiều dài	km							
	Đã cứng hoá	km							
	Tỷ lệ cứng hoá	%							
	Xe cơ giới đi thuận tiện	km							
	Tỷ lệ Xe cơ giới đi thuận tiện	%							
3	Thủy lợi	Đánh giá							
3.1	<i>Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh</i>	Đánh giá							
3.2	<i>Một số công trình thủy lợi chính</i>	Đánh giá							
3.2.1	<i>Trạm bơm</i>	Đánh giá							
	Số lượng	Trạm							
3.2.2	<i>Cống</i>	Đánh giá							
3.2.3	<i>Kênh mương do xã quản lý</i>	Đánh giá							
	Chiều dài	km							
	Đã cứng hoá	km							
	Tỷ lệ cứng hoá	%							
4	Điện	Đánh giá							
4.1	<i>Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện</i>	Đánh giá							
4.1.1	<i>Trạm biến thế</i>	Đánh giá							
	Số lượng	Trạm							
4.1.2	<i>Hệ thống đường dây điện hạ thế</i>	Đánh giá							
	Chiều dài	km							

5.2	<i>Tiểu học</i>	Đánh giá							
	Số trường	Trường							
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc Gia	%							
	Số lớp	Lớp							
	Số phòng học/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học cần xây mới/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học chức năng/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học chức năng cần xây mới/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số sân chơi bãi tập/ diện tích	Sân/m ²							
	Số sân chơi bãi tập cần xây mới/ diện tích	Sân/m ²							
	Số học sinh	Em							
	Số giáo viên	Thầy, cô							
5.3	<i>Trung học cơ sở</i>	Đánh giá							
	Số trường	Trường							
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc Gia	%							
	Số lớp	Lớp							
	Số phòng học/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học cần xây mới/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học chức năng/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số phòng học chức năng còn thiếu cần xây mới/ diện tích	Phòng/m ²							
	Số sân chơi bãi tập/ diện tích	Sân/m ²							
	Số sân chơi bãi tập cần xây mới/ diện tích	Sân/m ²							
	Số học sinh	Em							
	Số giáo viên	Thầy, cô							
6	<i>Cơ sở vật chất văn hoá</i>	Đánh giá							

		Đánh giá
10	Thu nhập Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức tối thiểu trở lên theo quy định của vùng (QĐ 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013)	Đánh giá Triệu đồng
11	Hộ nghèo Số hộ nghèo Tỷ lệ hộ nghèo	Đánh giá Hộ %
	Số hộ cận phần đầu thoát nghèo để xã đạt tiêu chí	Hộ
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Đánh giá %
13	Hình thức tổ chức SX Số HTX	Đánh giá HTX
14	Giáo dục	Đánh giá Đánh giá
14.1	Phổ cập giáo dục THCS	%
14.2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (PT, bổ túc, học nghề)	%
14.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Đánh giá
15	Y tế	Đánh giá
15.1	Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia	%
15.2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	Đánh giá
16	Văn hoá Tổng số thôn Tỷ lệ thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn văn hoá liên tục 5 năm liền trở lên	Thôn %
17	Môi trường Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	Đánh giá %
17.1		Đánh giá
17.2	Cơ sở SXKD	Đánh giá

